TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN** Bản án số: 11/2025/HS-ST Ngày 18/3/2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Ban và ông Tô Sỹ Thái;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 18/02/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 17/3/2025; đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1997**, tại Hưng Yên;

HKTT: Thôn Phạm Xá, xã Tiên Tiến (*trước đây là* xã M), huyện P tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Điều dưỡng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị É, sinh năm 1975; có vợ: Hoàng Thị Như Q, sinh năm 2002 và 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không (*Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp bản sao CCCD bà* Nguyễn Thị É*, sinh năm 1975 và bản sao Giấy khai sinh con chung Nguyễn Hoàng Tuệ An, sinh ngày 12/12/2024);*

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2- Họ và tên: Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001, tại Hưng Yên;

HKTT: Thôn Kim Phương, xã Tiên Tiến (*trước đây là* xã M), huyện P tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Anh Bùi Đăng T1, sinh năm 1998 (*Vắng mặt*);

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Dương Thị H, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*);

HKTT: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000 (*Vắng mặt*);

+ Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 2000 (*Vắng mặt*);

Cùng HKTT: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

+ Anh Vũ Gia D, sinh năm 2006 (*Vắng mặt*);

HKTT: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Diệu L, sinh năm 2003 (*Vắng mặt*);

HKTT: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Bùi Thu T3, sinh năm 2002 (*Vắng mặt*);

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/9/2024, Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 cùng Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000; Vũ Duy P1, sinh năm 2000; Nguyễn Anh D1, sinh năm 2001; Hà Minh H1, sinh năm 2001 đều trú tại thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên và Vũ Gia D, sinh năm 2006 trú tại thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên đến hát tại quán karaoke Điểm H tại thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 đặt phòng hát với chủ quán là chị Dương Thị H, sinh năm 1982, trú tại thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên và được bố trí hát tại phòng hát số 101. Hát được một lúc thì Nguyễn Anh D1 và Hà Minh H1 đi về trước, những người còn lại trong nhóm trên vẫn tiếp tục hát tại phòng 101. Đến 23 giờ cùng ngày, Bùi Đăng T1, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên cùng Nguyễn Diệu L, sinh năm 2003, trú tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Bùi Thu T3, sinh năm 2002, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên và Trần Minh T4, sinh năm 2001, trú tại xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên cũng đến hát tại quán karaoke Đ1 Hẹn 2 và được bố trí hát tại phòng 102. Khi vào phòng hát, Trần Minh T4 mời Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001, trú tại thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào hát cùng. Khi vào phòng hát 102, Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 phát hiện trong phòng hát có Bùi Đăng T1, do có mâu thuẫn, không thích nhau từ trước vì việc hai người yêu cũ của Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 là người yêu của Bùi Đăng T1 nên Tuấn A1 ra khỏi phòng 102 và sang phòng 101 giao lưu với nhóm của Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997. Khi Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 sang giao lưu được một lúc thì Bùi Đăng T1, Nguyễn Diệu L, Bùi Thu T3 cũng đi

sang phòng hát số 101 để giao lưu. Lúc này, cả nhóm sử dụng cốc nhựa bên trong có các cục đá lạnh có sẵn tại phòng hát để uống bia với nhau. Uống xong thì Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 để cốc bia xuống mặt bàn và cầm míc hát. Nguyễn Văn T2, Vũ Gia D, Vũ Duy P1, Bùi Thu T3, Nguyễn Diệu L chơi ở trong phòng. Riêng Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 và Bùi Đăng T1 đứng cạnh nhau, cầm cốc bia trên tay và chưa uống. Bùi Đăng T1 khoác vai Tuấn A1, sinh năm 2001, cả hai nói chuyện với nhau và xảy ra mâu thuẫn khi T1 cứ nói truyện về hai người yêu cũ của Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001. Lúc này Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 dùng cốc bia đang cầm trên tay hắt bia vào mặt T1, sau đó dùng tay trái đấm vào vùng đầu và mặt của T1 02 cái. Bị đánh, T1 buông cốc và dơ cả hai tay lên che đỡ. Thấy vậy, Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 đứng từ xa cầm cốc bia của mình vừa uống ném về phía T1 và trúng vào mũi của T1 gây chảy máu. Sau đó, Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 tiếp tục dùng tay đấm vào vùng đầu và mặt của T1 khoảng từ 04 đến 05 cái. T1 bị dồn ngã xuống ghế và tiếp tục đưa hai tay lên che đỡ vùng đầu và mặt. Lúc này, Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 tiếp tục lao đến cùng Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 đánh T1 thì được những người còn lại trong phòng hát can ngăn nên cả hai dừng lại. Sau đó, chị Dương Thị H vào phòng hát 101 xem xét sự việc và băng bó vết thương ở mũi cho Bùi Đăng T1. Cả nhóm trên giải tán đi về. Anh T1 vào Trung tâm y tế huyện P và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên điều trị thương tích.

Ngày 09/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định trưng cầu giám định tổn thương cơ thể đối với anh Bùi Đăng T1 nhưng anh T1 từ chối đi giám định cũng như từ chối việc chấp hành quyết định dẫn giải đi giám định tổn thương cơ thể.

Tại Bệnh án ngoại khoa- Trung tâm y tế huyện P và Bệnh án ngoại khoa - Bệnh viện Đ2 của Bùi Đăng T1 xác định: Vùng đỉnh đầu có khối tụ máu kích thước 2x2cm. Vùng giữa hai mắt có vết thương rách da dài 1,5cm, sâu 0,3cm, bờ sắc gọn, đang chảy máu.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 31//2024/KLTgTHS-TTPY&GĐYK ngày 28/10/2024 của của Trung tâm P2, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Đăng T1 qua hồ sơ là: 15%. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật cứng có cạnh và vật tầy gây nên.

Đối với chiếc cốc nhựa Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 sử dụng ném gây thương tích cho Bùi Đăng T1, sau khi xảy ra sự việc chị Dương Thị H đã dọn dẹp phòng hát, mang các cốc trong phòng hát đi rửa nên không xác định chính xác chiếc cốc nào, do đó không thu giữ được. Các cốc nhựa dùng để uống bia trong phòng hát 101 đều được chủ quán karaoke Điểm H bố trí mẫu mã, đặc điểm tương tự như nhau. Cơ quan điều tra đã thu thập hình ảnh hung khí là chiếc cốc trên và cho các đối tượng liên quan xác định hung khí qua hình ảnh, các đối tượng đều xác nhận là đúng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Bùi Đăng T1 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 bồi thường số tiền 195.000.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên, anh T1 đã nhận đủ tiền không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Chị Dương Thị H là chủ quán Karaoke Điểm Hẹn 2 xác định, vụ việc trên diễn ra nhanh, không làm hư hỏng tài sản gì của quán, không làm ảnh hưởng đến

việc kinh doanh của quán, nên chị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại hay yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSPC ngày 17/02/2025 của Viện kiểm sát nhân huyện P truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; các bị cáo rất ăn năn hối cải; các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Anh Bùi Đăng T1 (Bị hại); chị Dương Thị H2 (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS đối với cả hai bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001. Bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2001 phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001, mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng đều cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị hại (anh T1); người làm chứng (anh T2, anh P1, anh D, chị L, chị T3) đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị

H2) vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Việc bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đều vắng mặt không làm trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 tại phiên toà phù hợp với lời khai, bản cung của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, hình ảnh hung khí là chiếc cốc đã cho các đối tượng liên quan xác định hung khí qua hình ảnh, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 01/09/2024, tại phòng 101 quán K, thuộc thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên, do mâu thuẫn cá nhân nên Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 và Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 có hành vi dùng cốc nhựa cứng ném và dùng tay đánh gây thương tích cho anh Bùi Đăng T1 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh T1 là 15%.

Các hành vi nêu trên của Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khoẻ của công dân - một khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc dùng cốc nhựa cứng ném và dùng tay đánh sẽ gây nguy hiểm đến sức khoẻ cho người khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện và đã gây thương tích cho anh Bùi Đăng T1 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh T1 là 15% nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước. Bị cáo Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi còn bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm

nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị hại cũng có lỗi trong việc để xảy ra xô xát dẫn đến bị thương tích; các bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền xã T xác nhận, do vậy cả hai bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Riêng bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 được Bộ trưởng Bộ Y và Chủ tịch UBND thành phố H tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ phòng chống dịch bệnh Covid -19 các tỉnh phía Nam nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương; các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy, bị cáo Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 là người khởi xướng, thực hiện hành vi thiếu chuẩn mực trước dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997; bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 có hành vi dùng cốc nhựa cứng là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, nhưng bị cáo lại có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của BLHS nên HĐXX sẽ quyết định hình phạt đối với cả hai bị cáo là ngang nhau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi phạm tội, cả hai bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh T1 số tiền 195.000.000 đồng. Anh T1 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị hại.

Chị Dương Thị H là chủ quán karaoke Đ1 Hẹn 2 xác định, vụ việc trên diễn ra nhanh, không làm hư hỏng tài sản gì của quán, không làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của quán, nên chị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại hay yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6] Về vật chứng: Do Cơ quan CSĐT không thu giữ được vật chứng là chiếc cốc nhựa cứng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án đối với cả hai bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001.

Riêng bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001, mỗi bị cáo 02 (*Hai*) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (*Bốn*) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự xong; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

4. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 và Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 2001, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Hưng Yên (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- Viện KSND tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Thương